

Mega Gel-129-P100



Model: **MAG13-610x610x129-10/22-100**

MAG13: Mega Gel, Cấp độ lọc H13 theo EN1822

610x610x129: Kích thước WxLxD mm

10/22: Gioăng mặt gió vào / lưới hai mặt

100: Độ dày nếp gấp mm

Mã MGT: HG13ARL2GG-610x610x129

ỨNG DỤNG

- Dùng trong các hệ thống được làm kín bằng gel
- Phòng sạch có tủ hút vô trùng (LAF) và phòng mổ

Lọc HEPA Gel

Khung: Nhôm

Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh

Lưới bảo vệ: Hai mặt

Loại gasket: Gel

Vị trí gasket: Mặt gió vào

Giai đoạn lọc: III-IV

Hiệu suất hạt MPPS EN 1822:
H13 ($\geq 99.95\%$), H14 ($\geq 99.995\%$),
U15 ($\geq 99.9995\%$).

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Chênh áp cuối : 600 Pa

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc EN 1822	Độ dày nếp gấp (mm)	Diện tích vật liệu lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)	Chênh áp ban đầu (Pa)	Trọng lượng (kg)
MAG13-305x305x129-10/22-100	G151201M	HG13ARL2GG	305x305x129	H13	100	4.5	150	80	2
MAG13-305x610x129-10/22-100	G151202M	HG13ARL2GG	305x610x129	H13	100	9	300	80	3.8
MAG13-457x457x129-10/22-100	G151203M	HG13ARL2GG	457x457x129	H13	100	10	350	80	5
MAG13-457x610x129-10/22-100	G151204M	HG13ARL2GG	457x610x129	H13	100	13.5	450	80	7
MAG13-610x610x129-10/22-100	G151205M	HG13ARL2GG	610x610x129	H13	100	18	600	80	8
MAG13-610x762x129-10/22-100	G151206M	HG13ARL2GG	610x762x129	H13	100	22.65	750	80	9
MAG13-610x915x129-10/22-100	G151207M	HG13ARL2GG	610x915x129	H13	100	27	900	80	10.5
MAG13-610x1220x129-10/22-100	G151208M	HG13ARL2GG	610x1220x129	H13	100	36	1500	80	13.5
MAG13-762x762x129-10/22-100	G151209M	HG13ARL2GG	762x762x129	H13	100	28	900	80	10.5
MAG13-762x915x129-10/22-100	G151210M	HG13ARL2GG	762x915x129	H13	100	34	1150	80	11
MAG13-915x915x129-10/22-100	G151211M	HG13ARL2GG	915x915x129	H13	100	41.5	1350	80	12
MAG14-305x305x129-10/22-100	G151212M	HG14ARL2GG	305x305x129	H14	100	4.5	150	90	2
MAG14-305x610x129-10/22-100	G151213M	HG14ARL2GG	305x610x129	H14	100	9	300	90	3.8
MAG14-457x457x129-10/22-100	G151214M	HG14ARL2GG	457x457x129	H14	100	10	350	90	5
MAG14-457x610x129-10/22-100	G151215M	HG14ARL2GG	457x610x129	H14	100	13.5	450	90	7
MAG14-610x610x129-10/22-100	G151216M	HG14ARL2GG	610x610x129	H14	100	18	600	90	8
MAG14-610x762x129-10/22-100	G151217M	HG14ARL2GG	610x762x129	H14	100	22.65	750	90	9
MAG14-610x915x129-10/22-100	G151218M	HG14ARL2GG	610x915x129	H14	100	27	900	90	10.5
MAG14-610x1220x129-10/22-100	G151219M	HG14ARL2GG	610x1220x129	H14	100	36	1200	90	13.5
MAG14-762x762x129-10/22-100	G151220M	HG14ARL2GG	762x762x129	H14	100	28	900	90	10.5
MAG14-762x915x129-10/22-100	G151221M	HG14ARL2GG	762x915x129	H14	100	34	1150	90	11
MAG14-915x915x129-10/22-100	G151222M	HG14ARL2GG	915x915x129	H14	100	41.5	1350	90	12
MAG15-305x305x129-10/22-100	G151223M	HG15ARL2GG	305x305x129	U15	100	4.5	150	100	2
MAG15-305x610x129-10/22-100	G151224M	HG15ARL2GG	305x610x129	U15	100	9	300	100	3.8
MAG15-457x457x129-10/22-100	G151225M	HG15ARL2GG	457x457x129	U15	100	10	350	100	5
MAG15-457x610x129-10/22-100	G151226M	HG15ARL2GG	457x610x129	U15	100	13.5	450	100	7
MAG15-610x610x129-10/22-100	G151227M	HG15ARL2GG	610x610x129	U15	100	18	600	100	8
MAG15-610x762x129-10/22-100	G151228M	HG15ARL2GG	610x762x129	U15	100	22.65	750	100	9

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc EN 1822	Độ dày nếp gấp (mm)	Diện tích vật liệu lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)	Chênh áp ban đầu (Pa)	Trọng lượng (kg)
MAG15-610x915x129-10/22-100	G151229M	HG15ARL2GG	610x915x129	U15	100	27	900	100	10.5
MAG15-610x1220x129-10/22-100	G151230M	HG15ARL2GG	610x1220x129	U15	100	36	1200	100	13.5
MAG15-762x762x129-10/22-100	G151231M	HG15ARL2GG	762x762x129	U15	100	28	900	100	10.5
MAG15-762x915x129-10/22-100	G151232M	HG15ARL2GG	762x915x129	U15	100	34	1150	100	11
MAG15-915x915x129-10/22-100	G151233M	HG15ARL2GG	915x915x129	U15	100	41.5	1350	100	12

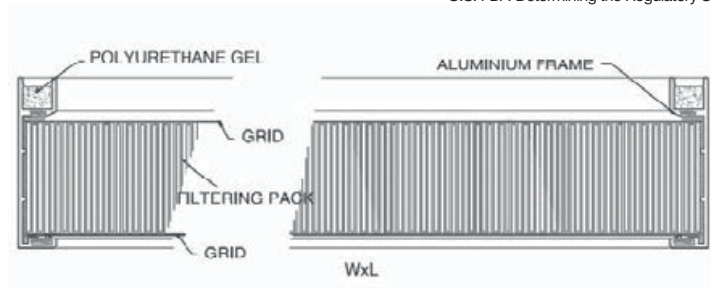
Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Lưới bảo vệ: Không lưới, Mặt gió ra.

Vị trí gioăng: Mặt gió ra.

Chứng nhận vệ sinh: Lọc HEPA | VDI 6022 Blatt 1:2018, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc HEPA | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.



MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT